

Số: 02/2022/QĐST-DS

TP. Cao Lãnh, ngày 30 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

**V/v xác định phần tài sản của người phải thi hành án
trong khối tài sản chung để thi hành án**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Châu Nữ Thu Hân.
- ***Thư ký phiên họp:*** Bà Nguyễn Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.
- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên họp:*** Bà Lê Thị Bích Thuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 09/2021/TLST-DS, ngày 16 tháng 3 năm 2021, về việc “*Yêu cầu xác định phần tài sản của người phải thi hành án trong khối tài sản chung để thi hành án*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 47/2021/QĐST-DS, ngày 09 tháng 9 năm 2021, Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên họp số 22/2021/TB-TA, ngày 21 tháng 9 năm 2021, Thông báo về thời gian mở lại phiên họp số 63/2022/TB-TA ngày 28 tháng 02 năm 2022 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên họp số 84/2022/TB-TA, ngày 14 tháng 3 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Đặng Thị Hương S, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số 632, Lộ Hòa Đông, xã Hòa An, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bà S: Ông Nguyễn Tý H1, sinh năm 1990; Địa chỉ: Số 21, QL 30, phường Mỹ Phú, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 28/8/2020).

2. Nguyễn Thị Ngọc C, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số 24, đường Bùi Hữu Nghĩa, tổ 9, ấp Hòa Khánh, xã Hòa An, TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1987.

2. Lã Đức H2, sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: Số 626A, đường Cách Mạng Tháng Tám, tổ 74, khóm Mỹ Thiện, Phường 3, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

3. Trịnh Thị H3, sinh năm 1987.

4. Nguyễn Sỹ C1, sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: Số 09, đường Nguyễn Văn Tiệp, tổ 46, khóm Mỹ Tây, phường Mỹ Phú, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Ông Nguyễn Tý H1, bà Nguyễn Thị Ngọc C và bà Nguyễn Thị Kim T có mặt tại phiên họp; ông Lã Đức H2, bà Trịnh Thị H3 và ông Nguyễn Sỹ C1 vắng mặt tại phiên họp)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- Theo đơn yêu cầu và tại phiên họp, người yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngọc C và bà Đặng Thị Hương S có người đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Tý H1 trình bày:

Theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 83/2020/QĐST-DS ngày 30/9/2020 và Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 86/2020/QĐST-DS ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh thì bà Nguyễn Thị Kim T có trách nhiệm trả cho bà Đặng Thị Hương S và bà Nguyễn Thị Ngọc C tổng số tiền 170.080.000 đồng và bà T cùng chồng là ông Lã Đức H2 có trách nhiệm liên đới trả cho bà S 50.000.000 đồng. Tháng 10/2020 ông H2 đã thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán số tiền 25.000.000 đồng cho bà S, hiện nay còn nợ 25.000.000 đồng. Như vậy, tổng hai khoản nợ phải thi hành là 195.080.000 đồng.

Ngày 07/10/2020 Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh ra Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 214/QĐ-CCTHADS và Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 215/QĐ-CCTHADS buộc bà T và ông H2 trả số tiền nêu trên cho bà S và bà C. Ngày 11/11/2020 Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh ra Quyết định về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với quyền sử dụng đất thuộc quyền sử dụng của bà T trong khối tài sản chung với bà H3 là thửa đất số 1897, tờ bản đồ số 16, diện tích 1752,7m², mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm, tọa lạc Phường 3, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho Nguyễn Thị Kim T và Trịnh Thị H3 ngày 14/01/2019.

Ngày 11/11/2020 Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh ra Thông báo số 968/TB-CCTHADS về việc tự thỏa thuận phân chia tài sản chung đối với thửa đất nêu trên trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo nhưng đã quá thời hạn mà bà T và bà H3 không tự thỏa thuận phân chia tài sản chung.

Ngày 04/01/2021 Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh ra Thông báo số 05/TB-CCTHADS về quyền yêu cầu xác định phần quyền sở hữu, sử dụng đối với quyền sử dụng đất nêu trên của bà T cho bà C và bà S.

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 12/01/2021 được sửa đổi, bổ sung ngày 26/01/2021, bà C và bà S yêu cầu Tòa án xác định bà T có $\frac{1}{2}$ quyền sử dụng thửa đất số 1897, diện tích 1752,7m², diện tích cụ thể bà T được quyền sử dụng là 876,35m².

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự sửa đổi, bổ sung ngày 29/6/2021 và tại phiên họp, bà S (có người đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Tý H1) và bà C yêu cầu xác định bà T và ông H2 mỗi người được quyền sử dụng $\frac{1}{4}$ diện tích 1752,7m² (đo đạc thực tế 1.739,4m²), diện tích cụ thể của mỗi người được sử dụng là 434,85m². Không yêu cầu xác định vị trí phần đất sau khi phân chia.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim T, ông Lã Đức H2 và ông Nguyễn Sỹ C1 trình bày:*

Theo biên bản làm việc ngày 01/7/2021 và tại phiên họp ngày 22/10/2021 ông C1, ông H2 và bà T đều thống nhất xác định tỷ lệ phân quyền sử dụng đất của vợ chồng ông H2 và bà T đối với thửa đất số 1897 là $\frac{1}{2}$ diện tích; Phần của vợ chồng ông C1 và bà H3 là $\frac{1}{2}$ diện tích theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp. Bà T và ông H2 đều xác định $\frac{1}{2}$ diện tích thửa đất 1897 là tài sản chung của vợ chồng và xác định mỗi người có $\frac{1}{2}$ quyền sử dụng đối với phần tài sản chung này. Các đương sự không xác định vị trí phần đất sau khi phân chia.

Tại phiên họp ngày 30/3/2022, bà T xác định bà T và ông H2 mỗi người được quyền sử dụng 434,85m² là $\frac{1}{4}$ diện tích thửa đất số 1897, tờ bản đồ số 16, diện tích đo đạc thực tế là 1.739,4m².

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trịnh Thị H3 trình bày:*

Theo văn bản ý kiến ngày 13/4/2021 bà H3 xác định vợ chồng bà H3 đều có quyền sử dụng đối với thửa đất 1897, tuy nhiên vợ chồng bà H3 chưa có nhu cầu phân chia tài sản chung và bà H3 vắng mặt tại phiên họp.

- *Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết việc dân sự:*

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký đều đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Người yêu cầu, người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự do còn vắng mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về quan điểm giải quyết việc dân sự: Căn cứ Điều 208, 213, 219 Bộ luật Dân sự; Điều 33 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 74 Luật thi hành án dân sự.

Đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà S và bà C về việc xác định phần quyền sử dụng đất của bà T và ông H2 để thi hành án. Bà T và ông H2 mỗi người được quyền sử dụng $\frac{1}{4}$ diện tích thửa đất số 1897, tờ bản đồ số 16, diện tích 1.752,7m² (diện tích đo đạc thực tế là 1.739,4m²).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ theo đơn yêu cầu của bà Đặng Thị Hương S và bà Nguyễn Thị Ngọc C và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự thể hiện yêu cầu của bà S và bà C là yêu cầu xác định phần tài sản của người được thi hành án là bà T và ông H2 trong khối tài sản chung với bà H3 và ông C1 để thi hành án theo quy định tại Điều 74 Luật Thi hành án dân sự nên yêu cầu của đương sự là “*Yêu cầu xác định phần tài sản của người phải thi hành án trong khối tài sản chung để thi hành án*”. Tài sản liên quan đến việc thi hành án tọa lạc Phường 3, thành phố Cao Lãnh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 9 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm n khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Lã Đức H2, bà Trịnh Thị H3 và ông Nguyễn Sỹ C1 nhưng họ vắng mặt tại phiên họp nên Tòa án vẫn tiến hành phiên họp vắng mặt họ theo quy định tại khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà S và bà C yêu cầu xác định bà T, ông H2, mỗi người có $\frac{1}{4}$ quyền sử dụng đất, diện tích cụ thể của mỗi người là 434,85m² thuộc thửa đất số 1897, tờ bản đồ số 16, diện tích 1752,7m² (đo đạc thực tế 1739,4 m²), mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm, tọa lạc Phường 3, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho bà Nguyễn Thị Kim T và Trịnh Thị H3 ngày 14/01/2019.

Theo hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì thửa đất số 1897 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng cho bà Nguyễn Thị Kim T và bà Trịnh Thị H3 ngày 14/01/2019 trên cơ sở hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 17/12/2018 giữa vợ chồng bà Phạm Thị Hòa và ông Đặng Thanh Bình với bà Nguyễn Thị Kim T và bà Trịnh Thị H3. Tuy chỉ có bà T và bà H3 đứng tên quyền sử dụng đất nhưng bà T, ông H2, ông C1 và bà H3 đều thống nhất xác định thửa đất 1897 là tài sản chung của vợ chồng bà T, ông H2 và vợ chồng ông C1, bà H3 và phần của vợ chồng bà T, ông H2 là $\frac{1}{2}$ thửa đất 1897. Bà T và ông H2 cũng thống nhất xác định $\frac{1}{2}$ thửa đất 1897 là tài sản chung của vợ chồng được hình thành trong thời kỳ hôn nhân do vợ chồng vay tiền của Ngân hàng để nhận chuyển nhượng nên phần của bà T và ông H2 mỗi người được quyền sử dụng $\frac{1}{4}$ diện tích thửa đất số 1897 tờ bản

đồ số 16, diện tích đo đạc thực tế là 1.739,4m² là phù hợp với quy định tại Điều 33 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Do đó, yêu cầu của bà S và bà C về việc xác định, phân chia phần tài sản của bà T, ông H2, mỗi người được sử dụng $\frac{1}{4}$ trong khối tài sản chung là thửa đất số 1897, tờ bản đồ số 16, diện tích 1.752,7m² (đo đạc thực tế 1.739,4m²) là có căn cứ chấp nhận theo quy định của Điều 208, Điều 213 và Điều 219 Bộ luật Dân sự.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp như đã phân tích trên nên chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 9 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm n khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 367, Điều 369 và Điều 370 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 208, Điều 213 và Điều 219 Bộ luật Dân sự; Điều 74 Luật Thi hành án dân sự; Điều 33 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của bà Đặng Thị Hương S và bà Nguyễn Thị Ngọc C, yêu cầu xác định phân quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Kim T và ông Lã Đức H2 trong khối tài sản chung để thi hành án.

- Bà Nguyễn Thị Kim T và ông Lã Đức H2, mỗi người có quyền sử dụng diện tích đất 434,85m² là $\frac{1}{4}$ của diện tích 1.739,4 m² trong phạm vi các mốc 1,2,3,6 về mốc 1 theo sơ đồ đo đạc ngày 28/02/2022 của Chi nhánh Văn Phòng đăng ký đất đai thành phố Cao Lãnh, thuộc thửa 1897, tờ bản đồ số 16, tọa lạc Phường 3, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 5.322.000 đồng do người yêu cầu là bà Đặng Thị Hương S và bà Nguyễn Thị Ngọc C đã tạm ứng, người yêu cầu phải chịu và đã nộp xong.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà S và bà C mỗi người phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền lệ phí đã nộp theo các biên lai số 0007754 ngày 12/3/2021 và số 0017362 ngày 06/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Bà S và bà C đã nộp xong lệ phí.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định; đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết. Quyết định này có thể bị kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án theo quy định của Luật Thi hành án dân sự đối với những quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS ND TP. Cao Lãnh;
- CC THADS TP. Cao Lãnh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Châu Nữ Thu Hân